

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ T  
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 51/2021/HS-ST  
Ngày 12-4-2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ T, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Quỳnh Nga.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Văn Thảo;
2. Bà Huỳnh Thị Lượng.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thùy Dung – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã T, tỉnh Bình Dương.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã T, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:** Ông Trương Văn Thế - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã T, tỉnh Bình Dương tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 47/2021/TLST-HS ngày 26 tháng 02 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 58/2021/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 3 năm 2021, đối với bị cáo:

**Danh Trí T**, sinh năm 2001, tại tỉnh Kiên Giang; nơi cư trú: Khu phố 2, thị trấn T, huyện A, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Khmer; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Danh Tr, sinh năm 1963 và bà Thị H, sinh năm 1964; Tiền án, tiền sự: Không; bị bắt giữ từ ngày 12/12/2020, sau đó chuyển sang tạm giữ, tạm giam đến nay. Có mặt.

**- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:**

1. Công ty Tài chính TNHH HD, địa chỉ: Số 24C đường P, Phường 6, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; Người đại diện hợp pháp: Ông Trần Duy H, sinh năm 1994; địa chỉ: Thôn C, xã L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng là người đại diện theo ủy quyền (theo Giấy ủy quyền ngày 09/3/2021). Có mặt.

2. Bà Thị H, sinh năm 1985; địa chỉ: Khu phố 2, thị trấn T, huyện A, tỉnh Kiên Giang; địa chỉ tạm trú: Khu phố K, phường B, thị xã T, tỉnh Bình Dương. Có mặt.

**- Người làm chứng:** Ông Mai Văn T, ông Nguyễn Văn P. Vắng mặt.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Danh Trí T là đối tượng sử dụng ma túy, loại Methamphetamine. Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 12/12/2020, sau khi đi làm về, T có nhu cầu sử dụng ma túy nên T điều khiển xe mô tô hiệu Satria biển số 68B1-512.33 đi đến phòng trọ số 20 (cùng khu nhà trọ) để gặp Nguyễn Hữu P hỏi mua ma túy. Khi gặp Phước, T hỏi mua 500.000 đồng ma túy đá thì Phước đồng ý và giao cho T một bọc nylon hàn kín chứa tinh thể màu trắng là ma túy đá. T cầm bọc nylon bỏ vào trong hộc đựng đồ phía trước xe mô tô biển số 68B1-512.33 và đưa 500.000 đồng cho P. Sau khi mua ma túy, T điều khiển xe mô tô biển số 68B1-512.33 ra cổng sau nhà trọ. Lúc này, khoảng 17 giờ 00 phút cùng ngày, khi T đang điều khiển xe mô tô biển số 68B1-512.33 trên đoạn đường thuộc khu phố K, phường B, thị xã T, tỉnh Bình Dương thì bị lực lượng tuần tra Công an phường K phát hiện, bắt quả tang trong hộc phía trước xe mô tô biển số 68B1-512.33 có 01 gói nylon hàn kín chứa tinh thể màu trắng, T khai nhận là ma túy đá.

Quá trình điều tra, Công an thu giữ 01 (một) xe mô tô hiệu Suzuki Satria biển số 68B1-512.33.

Tại Bản kết luận giám định số 774/MT-PC09 ngày 17/12/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương kết luận: Mẫu tinh thể gửi giám định là ma túy, có khối lượng: 0,3710gam, loại Methamphetamine.

Đối với xe mô tô biển số 68B1-512.33, nhãn hiệu Suzuki, số máy GGA1604351, số khung MH8DL11ANLJ104253 do bị cáo Danh Trí T đứng tên chủ sở hữu. T mua xe trả góp của Công ty Tài chính TNHH HD SaiSon vào tháng 11/2020, T chỉ mới trả góp được 02 tháng. Hiện tại giấy tờ đăng ký xe do Công ty Tài chính TNHH HD quản lý.

Đối với đối tượng Nguyễn Hữu P có hành vi bán ma túy đá cho T, kết quả điều tra, xác minh đến nay chưa xác định được P đang ở đâu, làm gì nên không thể tiến hành làm việc được với P. Do đó, chưa đủ căn cứ để xử lý Nguyễn Hữu P về hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã T sẽ tiếp tục điều tra, xử lý sau.

Cáo trạng số 56/CT-VKS.TU ngày 22/3/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã T quyết định truy tố bị cáo Danh Trí T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

*Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa:* Giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 và điểm s khoản 1 Điều 51

Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 09 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy lượng ma túy còn lại sau giám định, giao cho Chi cục Thi hành án dân sự thị xã T phối hợp với Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn HD xử lý bán đấu giá xe mô tô của bị cáo để Công ty Tài chính TNHH HD SaiSon thu hồi nợ, phần giá trị còn lại tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

Tại phiên tòa, bị cáo T thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố không phát biểu tranh luận với Kiểm sát viên; bà Thị H xác định đã thay bị cáo trả 03 tháng tiền gốc, lãi (mỗi tháng 3.410.000 đồng) đối với khoản vay của bị cáo tại Công ty Tài chính TNHH HD và không yêu cầu bị cáo hoàn trả; ông Trần Duy H (đại diện cho Công ty Tài chính TNHH HD) xác định bị cáo còn nợ Công ty Tài chính TNHH HD số tiền tính đến ngày xét xử sơ thẩm là 56.477.242 đồng theo hợp đồng tín dụng đã ký, khoản vay được đảm bảo bằng tài sản thế chấp là chiếc xe mô tô hiệu Suzuki Satria biển số 68B1-512.33 (là vật chứng trong vụ án), Công ty yêu cầu Tòa án xử lý vật chứng giao xe cho Cơ quan Thi hành án bán đấu giá để Công ty thu hồi nợ.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo rất hối hận và nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra, Điều tra viên, Viện Kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Người làm chứng ông Mai Văn T, ông Nguyễn Văn P vắng mặt nhưng đã có lời khai trong quá trình điều tra. Xét thấy, việc vắng mặt của người làm chứng không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự tiến hành xét xử vắng mặt người làm chứng.

[3] Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với những tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Ngày 12/12/2020, Danh Trí T đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy loại Methamphetamine, khối lượng 0,3710gam với mục đích sử dụng. Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Do vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã T truy tố bị cáo về tội danh và khung hình phạt trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến hoạt động quản lý độc quyền của Nhà nước đối với chất ma túy. Bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật, ý thức được tác hại của ma túy đối với xã hội nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện, bất chấp hậu quả. Hiện nay, tình hình tội phạm về ma túy đang diễn ra phức tạp, là nguyên nhân làm phát sinh các tệ nạn xã hội và tội phạm hình sự. Do đó, cần cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian để bị cáo cải tạo, rèn luyện đồng thời đấu tranh phòng ngừa tội phạm chung trong nhân dân.

[5] Khi quyết định hình phạt đối với bị cáo, Hội đồng xét xử xem xét toàn diện tính chất, mức độ hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo để có hình phạt tương xứng. Về tình tiết tăng nặng: Không có. Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

- Đối với khối lượng ma túy còn lại sau giám định là chất cấm nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với xe mô tô biển số 68B1-512.33 nhãn hiệu Suzuki Satria do bị cáo Danh Trí T đứng tên chủ sở hữu là phương tiện phạm tội. Tuy nhiên, xe mô tô này thuộc sở hữu của bị cáo nhưng đang được thế chấp để đảm bảo cho khoản nợ vay tại Công ty Tài chính TNHH HD, hợp đồng thế chấp là hợp pháp, đã đăng ký thế chấp theo quy định. Do đó, để đảm bảo quyền lợi chính đáng của Công ty Tài chính TNHH HD nên giao cho Chi cục Thi hành án dân sự thị xã T phối hợp với Công ty Tài chính TNHH HD xử lý bán đấu giá tài sản để xử lý nợ, phần giá trị còn lại tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

[7] Đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp; ý kiến người đại diện hợp pháp của Công ty Tài chính TNHH HD về việc xử lý tài sản bảo đảm là phù hợp; bà Thị Huệ không có yêu cầu đối với khoản tiền đã thay bị cáo trả nợ cho Công ty Tài chính TNHH HD nên không xem xét.

[8] Về án phí: Bị cáo phạm tội và bị kết án nên phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Tuyên bố bị cáo Danh Trí T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.
2. Về hình phạt: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự,

Xử phạt bị cáo Danh Trí T 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 12/12/2020.

3. Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điều 297, Điều 298; Điều 299 và Điều 317 Bộ luật Dân sự,

- Tịch thu, tiêu hủy đối với khối lượng ma túy còn lại sau giám định là 0,2753 gam loại Methamphetamine được niêm phong trong bì thư theo Kết luận giám định số: 774/MT-PC09 ngày 17/2/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương.

- Giao Chi cục Thi hành án dân sự thị xã T phối hợp với Công ty Tài chính TNHH HD SaiSon xử lý bán đấu giá 01 (Một) xe mô tô Suzuki Satria 68B1-512.33, màu đen, số khung 11ANLJ104253, số máy CGA1604351, xe không kính chiếu hậu (không kiểm tra máy) để Công ty Tài chính TNHH HD thu hồi nợ theo hợp đồng tín dụng số 2W01988409 ngày 17/11/2020, phần giá trị còn lại tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

*(Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 24/3/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã T, tỉnh Bình Dương).*

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Bị cáo Danh Trí T phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

5. Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bình Dương; (1)
- VKSND tỉnh Bình Dương; (1)
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương; (1)
- PV06 - Công an tỉnh Bình Dương; (1)
- VKSND thị xã T; (1)
- Công an thị xã T; (3)
- Chi cục THADS thị xã T; (1)
- Bị cáo; (1)
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; (2)
- Lưu: VT, HS. (2)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(đã ký)**

**Nguyễn Thị Quỳnh Nga**